Phần 4. BỆNH MẮT

52. **Đau đầu và mắt:** *Tán trúc, Đầu duy.*
53. **Bệnh mắt:** *Thừa khấp, Thái dương, Hợp cốc.*
54. **Bệnh mắt:** *Tình minh, Thừa khấp, Tý nhu.*
55. **Bệnh mắt:** *Quang minh, Hợp cốc.*
56. **Bệnh mắt nói chung:** *Can du, Túc tam lý.*
57. **Các bệnh về mắt:** *Tình mich, Thái dương, Ngư vĩ.*
58. **Viêm kết mạc cấp tính:** Chích nặn máu ở: *Thái dương, Nhĩ tiêm.*
59. **Viêm kết mạc cấp tính:** *Tán trúc, Thái dương, Phong trì, Hợp cốc.*
60. **Đau mắt đau ụ mày:** *Tán trúc* thấu *Ngư yêu.*
61. **Khuông mắt máy động:** *Đầu duy, Tán trúc* (mắt đau).
62. **Mắt mờ do thần kinh chức năng:** *Cầu hậu, Thần môn.*
63. **Mắt không sáng:** *Phong trì, Ngũ xứ.*
64. **Mắt không sáng:** *Can du, Mệnh môn.*
65. **Mắt hoa, mắt như lòi ra:** *Thiên trụ, Đào đạo, Côn lôn.*
66. **Mắt hoa mờ:** *Túc tam lý, Can du.*
67. **Sụp mi:** *Dương bạch, Thái dương, Đầu duy, Phong trì.*
68. **Viêm mí mắt:** Chích nặn máu ở *Thái dương, Tán trúc.*
69. **Đau thần kinh trên hốc mắt:** *Ngư yêu, Tán trúc, Tứ độc, Nội quan.*
70. **Trong mắt sưng đỏ:** *Tán trúc, Ty trúc không.*
71. **Đau mắt hàn:** *Phong trì, Hợp cốc.*
72. **Đau mắt:** *Tình minh, Thái dương, Ngư yêu.*
74. **Nhãn cầu sưng đỏ, đau đớn, chảy nước mắt:** *Tình minh, Tý nhu.*
75. **Đau tròng con mắt:** *Thượng tinh, Nội đình.*
76. **Mắt đỏ đau:** *Dương khê, Hợp cốc.*
77. **Quáng gà:** *Đồng tử liêu, Tình minh, Dưỡng lão, Túc tam lý.*
78. **Viêm thần kinh thị giác:** *Cầu hậu, Phong trì, Dưỡng lão, Quang minh.*
79. **Teo thần kinh thị giác:** *Thượng minh, Kiện minh, Kiện minh 2, Phong trì, Quang minh, Túc tam lý.*
80. **Teo thần kinh thị giác:** *Ế minh, Phong trì, Thượng tinh, Cầu hậu.*
81. **Quáng gà:** *Tình minh, Hành gian, Túc tam lý.*
82. **Teo thần kinh thị giác:** *Phong trì, Tình minh, Đồng tử liêu, Tán trúc.*

Bản quyền: www.dokinhlac.com.vn

83. **Teo thần kinh thị giác:** *Tình minh, Cầu hậu, Phong trì, Hợp cốc, Túc tam lý, Quang minh.*
84. **Teo thần kinh thị giác:** *Thừa khấp, Tình minh, Phong trì, Hợp cốc, Túc tam lý, Can du, Thận du.*
85. **Thanh quang nhãn (tăng nhãn áp, giãn đồng tử):** *Cầu hậu, Kiện minh 1, Phong trì, Hợp cốc, Thái xung.*
86. **Thanh quang nhãn:** *Hành gian, Phong trì, Hợp cốc.*
87. **Giãn đồng tử:** *Thừa khấp, Tình minh, Phong trì, Khúc trì, Thái xung.*
88. **Khuất quang bất chỉnh (nhìn vật bị cong):** *Đồng tử liêu, Thượng minh, Hợp cốc.*
89. **Phức thị (nhìn thấy hình trùng nhau):** *Dương bạch, Tán trúc, Phục lưu.*
90. **Võng mạc biến hình:** *Thừa khấp, Kiện minh, Kiện minh 5, Phong thị, Tỳ du, Thận du, Can du.*
91. **Cận thị:** *Ngư yêu, Hợp cốc.*
92. **Cận thị:** *Tình minh, Thừa khấp, Hợp cốc, Quang minh.*
93. **Cận thị:** *Thừa khấp* thấu *Tình minh.*
94. **Trong mắt có màng che:** *Đồng tử liêu, Khâu khư.*
95. **Viêm củng mạc bờ mi, giác mạc có màng che:** *Tình minh, Cầu hậu, Ế minh, Thái dương, Hợp cốc, Can du.*
96. **Giác mạc có màng che:** *Thượng minh, Thượng Tình minh, Cầu hậu, Hợp cốc.*
97. **Mắt có mộng thịt:** *Tình minh, Thiếu trạch, Thái dương, Hợp cốc.*
98. **Mộng thịt trong mắt:** *Tình minh, Thái dương, Hợp cốc.*
99. **Đục thủy tinh thể:** *Tán trúc, Ế minh, Tình minh, Túc tam lý.*
100. **Đục nhân mắt:** *Đồng tử liêu, Ngư yêu, Tán trúc, Tình minh.*
101. **Đục nhân mắt bước đầu, độ nhẹ:** *Ế minh, Tình minh, Cầu hậu.*
102. **Đục nhân mắt, giác mạc có ban trắng:** *Tình minh, Thượng Tình minh, Cầu hậu, Thái dương, Ế minh, Thiếu trạch, Hợp cốc.*

Bản quyền: www.dokinhlac.com.vn